

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

TÌM HIỂU CÁC LOẠI GIỐNG LÚA BẢN ĐỊA BẢN NASAI XÃ HẠNH DỊCH, HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN (giai đoạn 1)

1. Xuất xứ

- Các loại giống lúa bản địa Nasai rất phong phú và đa dạng.
- Hiện nay các loài giống lúa đang bị mất dần và đang được thay thế bằng các loại giống lai có năng suất cao.
- Các diện tích nương rẫy sau khi canh tác 2 đến 3 vụ bị bỏ hoang và không có khả năng canh tác.

2. Mục tiêu

- Tìm hiểu được tính đa dạng các loại giống lúa bản địa nơi đây.
- Tìm hiểu phương thức canh tác (phương thức gieo trồng) các loại giống lúa.
- Tìm hiểu được những khó khăn, hạn chế và những thách thức hiện nay mà người dân đang phải đối mặt.
- Tìm ra được phương hướng nhằm duy trì, bảo tồn được các loài giống lúa bản địa nơi đây.

3. Thời gian thực hiện

- Từ ngày 01/7/2007 đến 30/7/2007

4. Địa điểm thực hiện

- Thôn bản Nasai, xã Hạnh Dịch, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An

5. Thành phần tham gia

- Trần Đình Phương

6. Nội dung

- Tìm hiểu nhận dạng, phân biệt giữa các loại giống lúa bản địa.
- Tìm hiểu về phương thức canh tác các loại giống bản địa.
- Tìm hiểu được thực trạng về các loại giống nơi đây.
- Có được các giải pháp mang tính chiến lược để phát huy các thế mạnh về giống bản địa nơi đây.

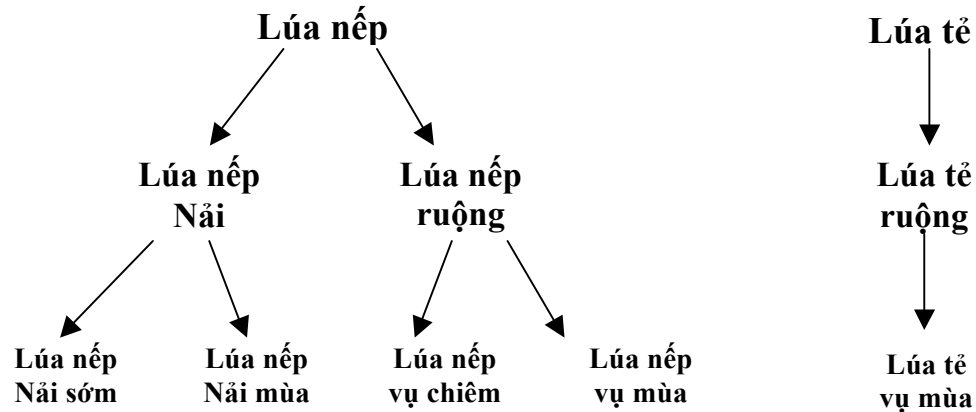
7. Phương pháp

- Phỏng vấn, ghi chép, chụp ảnh và đi thực địa tại các Nải lúa.

8. Kết quả đạt được

8.1. Hình thái, đặc điểm nhận biết các loại giống lúa bản địa

Lúa được phân ra 2 loại lúa khác nhau: Lúa nếp và lúa tẻ và được mô phỏng bằng hình vẽ dưới đây



Lúa nếp

1. Lúa nếp Nải sớm

- Là các loại lúa nếp được trồng ở Nải (đất khô).
- Các loại lúa này được trồng vào cuối tháng 3 đầu tháng 4 và thu hoạch vào cuối tháng 8 trong năm.
- Có 8 loại lúa nếp sớm khác nhau.

1. *Khẩu Lò Lò (Sòm trắng)*

- Bông không dài, hạt hơi tròn ngắn.
- Cây, bông, vỏ và hạt có màu trắng.
- Lúa có mùi thơm.

2. *Khẩu Pùng*

- Bông dài, quả dài và to tròn.

- Vỏ hạt màu đỏ, quả có lông, vỏ hạt ngoài có màu trắng.
- Lúa rất thơm (đi qua đường đã nghe mùi thơm)

3. *Khẩu Lạc*

- Thân cây lúa, vỏ hạt ngoài và trong có màu trắng.
- Hình dạng hạt hơi tròn, bông ngắn, có nhiều hạt.
- Hạt lúa không thơm.

4. *Khẩu Giàng Lò (Có nhựa)*

- Bông dài, quả hơi nhỏ.
- Vỏ hạt màu xám trắng - không có lông. Hạt trong màu đỏ.
- Khi hông ăn ta vất thì dính tay, bởi lúa có nhựa.

5. *Khẩu Vặn lò*

- Bông dài, quả dài, nhỏ.

- Bông hơi vắn xoắn, không xoè như các loại Lúa khác.
- Vỏ quả màu hồng, hạt màu trắng.

6. *Khấu Cú (lúa đôi)*

- Bông ngắn nhất trong tất cả các loại lúa nếp sớm, nhưng nhiều hạt.
- Hạt tròn, vỏ quả màu đỏ có sọc đen.
- Không có mùi thơm.

7. *Khấu Cò Giọt¹ (Cây Nhỏ)*

- Cây nhỏ yếu - Cao 1,2 - 1,3m
- Bông dài trung bình, vỏ hạt màu vàng, hạt trong trắng (trắng tươi).

- ¹Lúa Khấu Cò Giọt ưu tiên trồng ở những nơi ẩm (2 bên khe) vì loài này thân nhỏ, yếu nhanh bị khô thân. Khi chín cây khô, lá cũng khô, thường bị bỏ xuống sát đất, lá ngã đi một nơi, bông ngã đi nơi khác nên rất dễ thấy, gặt dễ hơn các loại khác, vì thế nếu trồng nhiều loại giống khác nhau mà không gặt kịp thì có thể bỏ đó đi gặt loại lúa khác sau đó về gặt loại này cũng được.

- Khấu Cò Giọt tría một hạt thì phát triển ra nhiều cây, thường tría 5 - 7 hạt, còn các loại khác thường tría 9 - 10 hạt (đề nhiều nhánh, có năng suất cao nhất so với các giống lúa khác). Người dân ở đây thích nhất là Khấu Cò Dọt (Ví dụ: Tría 50Kg thóc giống thì ưu tiên 20Kg cho loại giống này).

- Chắc hạt, năng suất hơn so với các loại lúa khác.
- Không thơm.

8. *Khấu Xẹt lò (lúa màu đỏ Hồng)*

- Cây có bông trung bình, màu đỏ, vỏ hạt màu đỏ, hạt trong màu trắng.
- Hạt chắc, năng suất trung bình.
- Không thơm.

2. Lúa Nếp Nải mùa

- Là loại lúa được trồng ở Nải
- Trồng vào thời gian tháng 5 và thu hoạch vào tháng 10 đến tháng 11.
- Các loại lúa này có chiều cao thân cây cao khoảng 1,5m.
- Có tất cả 5 loại lúa nếp mùa khác nhau.

1. *Khấu Làm Lâu (cây Bông Lau)*

- Cây cao 1,5m
- Hạt có lông, bông giống cây Lau
- Hạt màu trắng xám - hạt trắng
- Không thơm
- Bông dài, hạt dài

2. *Khấu Lệp Mười (Lúa Móng Gấu)*

- Lúa có vỏ quả màu đen, có lông
- Hạt trắng
- Bông dài, quả tròn, ngắn.
- Cây cao

- Lúa không thơm

3. *Khẩu Cầm Ký (Lúa Cầm)*

- Cây đen cả thân, cả lá, cả vỏ quả, hạt đen.
- Cây tốt, bông dài, quả tròn ngắn
- Thơm, dẻo.

4. *Khẩu Mông (Lúa Mông chờ)*

- Cổ bông trắng, hạt trắng, cuối hạt có lông đuôi màu trắng.
- Bông dài, quả dài
- Không thơm.

5. *Khẩu Hang Ngựa (Lông đuôi Bò)*

- Vỏ quả màu hồng, hạt trong màu trắng.
- Đuôi hạt có một cái lông dài khoảng 2 cm giống lông đuôi bò (màu đen vàng).
- Bông dài, cây rất cao (1,6m) ngang đầu người.
- Cây thường bị đổ xuống do gió.
- Không thơm.

Lúa Nếp ruộng

1. Lúa nếp ruộng vụ chiêm

- Là loại lúa nếp trồng ở diện tích ruộng nước (lúa nước).
- Lúa được trồng vào tháng 12 và đến tháng 4 năm sau thì thu hoạch.
- Thân cây cao trên 1,2m

- Có tất cả 5 loại lúa nếp ruộng khác nhau.

1. *Khẩu Phặc ("Phặc" có nghĩa là nhắc lại với con cháu đừng bỏ giống này)*

- Cây cao 1, 2- 1,3m, bông dài, quả dài
- Hạt màu trắng, vỏ trắng, không có lông.
- Năng suất cao, chắc hạt, để nhánh nhiều (lâu chín)
- Không thơm, hơi cứng

2. *Khẩu Lá*

- Cây cao 1,2 m, bông dài,
- Quả dài, hơi tròn, vỏ ngoài có màu trắng, hạt trong màu trắng.
- Cây thấp hơn khẩu Phặc
- Vỏ màu xám mốc, hạt trong trắng

3. *Khẩu Bà Lão (lấy từ Lào về)*

- Cây cứng, không hay đổ.
- Hạt tròn, bông trung bình.
- Vỏ ngoài trắng, hạt trong trắng.
- Nếp rất dẻo.

4. *Khẩu liên lựa (liên tục - trĩu cả 2 vụ - vụ chiêm và vụ mùa)*

- Bông hơi ngắn, hạt chắc
- Hạt hơi tròn, vỏ ngoài màu trắng, hạt trong trắng, ít cây.
- Không thơm, dẻo.
- Giống được lấy từ xuôi lên (thời bao cấp) từ Mường Nọc.

- Gặt về, phơi khô, để vãi 3 ngày là gieo được

5. *Khẩu mông*

- Giống cây lúa Nãi - Có lông - có đuôi
- Nhưng khác là chịu được nước.

2. Nếp ruộng vụ mùa

- Trĩa vào tháng 6 và tháng 10 thì gặt)

1. *Khẩu Cây Nọi (Lúa gà con)*

- Lúa có mùi thơm, khi nấu có bốc mùi thơm.
- Cây cao trung bình
- Bông ngắn, nhiều hạt, hạt to tròn.
- Cây năng suất.
- Màu hạt sọc đen, hạt trắng, chắc hạt.

2. *Khẩu Lò (Lo lắng)*

- Giống lúa liền lịa
- Lúa năng suất.
- Cây nhỏ, thấp 1,2m. Hạt nhỏ hơn Khẩu Liền Lịa
- Hạt tròn hơn,
- Vỏ ngoài, trong trắng
- Bông trung bình

3. *Khẩu bái (Lúa Cây Mây)*

- Hạt như quả Mây trắng, hơi đỏ - có màu vàng hồng khi chín
- Hạt tròn, to.

- Bông dài, cây cao 1,5m
- Không thơm

4. *Khẩu Nòng (Cong)*

- Cây cao, Cỏ bông dài gần 40cm, cong xuống. bông dài to.
- Thơm, hạt to, vỏ màu đỏ, trong trắng.
- Cây to, thường bị bỏ do cây cao, cây dẽo,
- Không thơm.

5. *Khẩu Moóc (Mây trời)*

- Cây cao 1,5m, bông dài, lấm hạt, hạt có lông trắng quanh vỏ (trắng như mây) trong trắng
- Bông dài, hạt tròn, ngắn.
- Có mùi thơm.

6. *Khẩu cu Pháng (đỏ như cây Tô Mộc)*

- Cây cao 1,5m, bông dài
- Vỏ ngoài của hạt màu đỏ (giống màu đỏ của cây Tô Mộc mà người dân thường dùng để nhuộm vải), hạt trong màu trắng.
- Hạt tròn, ngắn.
- Có mùi thơm.

7. *Khẩu Cẩm Phảnh nả (lúa cẩm ruộng)*

- Cây không cao 1,2m, bông dài trung bình
- Cây đen toàn bộ (Thân, lá, bông, vỏ ngoài, hạt đen)
- Hạt nhỏ, ngắn
- Không có mùi thơm.

Lúa tẻ

1. Khẩu tẻ sớm

Không có tẻ sớm (người dân đây không dùng mà chỉ có trên Lào là có)

2. Khẩu tẻ mùa (Lúa tẻ mùa)

- Các loại lúa trồng ở Nải (đất khô)
- Lúa tẻ mùa được trồng vào điểm tháng 5 và thu hoạch vào tháng cuối tháng 9 và tháng 10.
- Các loại lúa này thân cây cao 1,2m. Có tất cả 04 loại lúa khác nhau.

1. Khẩu Chăm to (tẻ dón)

- Bông dài, hạt dài, đuôi hạt có màu đen, vỏ ngoài màu trắng, hạt trong trắng.
- Cây tốt, không có mùi thơm.
- Nếu tay trật khớp thì dùng hạt đâm thành bột, trộn với Thuốc lá, lá Phấn Pơn (lá có răng cưa, ăn sống được) tất cả giã nhỏ bỏ vào trong lá chuối bó vào chỗ đau.

- Trồng vào lúa mùa (tháng 5) chín vào cuối tháng 9, trước lúa mùa.

2. Khẩu Chăm Lương (tẻ Vàng)

- Cây cao, bông dài, hạt to dài
- Vỏ ngoài màu vàng, hạt màu trắng
- Có mùi thơm.

3. Khẩu Chăm Nanh

- Bông dài, hạt nhỏ, dài
- Vỏ quả có sọc đỏ, vỏ hạt màu trắng.
- Cây tốt, không có mùi thơm

4. Khẩu Chăm Nõn (tẻ Dòi)

- Bông dài, hạt nhỏ, dài.
- Vỏ trắng, hạt trắng
- Không thơm, Cây tốt.

8.2. Phương thức canh tác các loài giống lúa bản địa

a) Phương thức chọn giống

- Các loài giống lúa bản địa ở đây (Mường Đán) là có từ đời xưa cha ông để lại, chỉ có một số giống là lấy từ trên Lào xuống (Khẩu Chăm Lánh và Khẩu Chăm Lương).
- Khi thấy nếp hơi cứng (vắt không dính nhau nữa) thì tiến hành chọn giống. Từ đời xưa đến nay cứ 3 năm thì tiến hành chọn giống một lần. Cách thức chọn giống như sau:
- Khi lúa chín thì ta chọn vùng nào cây lúa tốt nhất, bông và hạt đẹp thì gặt chỗ ấy để riêng ra khoảng 2 - 3 bó, sau đó phơi khô.
- Sau khi thu hoạch xong xuôi thì lựa (chọn) giống bằng cách nhặt lấy từng bông một trong 2 - 3 bó đó, bóc vỏ xem hạt của từng bông, mỗi bông bóc khoảng vài ba hạt, cắn đôi hạt ra xem phía trong hạt còn trắng trong (lúa chưa bị lai, đang còn giẻo) thì lấy cả bông đó, còn bông nào có một vài hạt màu trắng đục (tức lúa đã bị lai giống, loại đó không còn giẻo nữa) thì loại bông đó ra.
- Chọn từ 1 - 3 kg hạt giống tria ra một vùng riêng biệt để sang năm lấy toàn bộ lúa đó làm giống cho các vụ tiếp theo.
- Trước đây rất nhiều nãi, Nãi làm rất rộng (có nhà tria đến 1 tạ giống) nhà trung bình tria 50Kg.
- Với diện tích rộng nên khi tria người ta tria từng vùng cho từng loại giống lúa một. Loại giống lúa nào thân cao, nhỏ, yếu thì trồng ở vùng thấp, vùng bằng vùng khuất gió tránh gió làm đổ cây và ngược lại giống nào cây thấp, cứng, dai thì trồng ở vùng cao.

b) Phương thức canh tác

i) Phương thức canh tác lúa Nãi²

ii) Phương thức canh tác lúa Nước (ruộng nước)³.

² Xem phần "Phương thức canh tác nương rẫy"

³ Chưa tìm hiểu kỹ, cần tìm hiểu và bổ sung thêm.

- Ruộng nước nơi đây có từ lâu đời, nghe các già kể lại trước đây làm ruộng nước không có cuốc xẻng mà dùng "cái lúa" để đào (được mua từ bên Thanh hoá về), nhà nào không có thì dùng gốc "cây Móc" đẽo thành cái giống như cái cuốc đào bây giờ để làm ruộng.

Cái Lúa

Dùng đào đất làm ruộng
Cái lúa này đã bị gãy đi mất
1/2 phía trên.
Phía trên được tra cán bằng
gỗ.



- Ruộng nước được làm ở các khu vực dọc 2 bên khe suối, chỗ bãi lầy và những chỗ đất tương đối thoải có khả năng dẫn từ trong khe về.
- Ban đầu mới làm do đất rừng nên khó giữ được nước, vì thế người ta đã dùng rơm rạ, cây phân xanh bỏ xuống ruộng và cho trâu bò giẫm sau đó nước mới ở lại được.
- Phương thức làm ruộng nước giống phương thức làm ruộng nước dưới miền xuôi.
- Trước đây làm ruộng không có sâu bệnh hại lúa, hiện nay người dân sử dụng thuốc trừ sâu, phân hoá học nên càng ngày bệnh lúa càng nhiều.

8.3. Thực trạng về các loại giống lúa bản địa nơi đây.

- Từ thời trước đến nay người dân thường thích ăn Nếp hơn là ăn tẻ (trồng Tẻ thường là để làm men rượu, cho Gà, Vịt, Lợn con ăn) người rất ít ăn loại tẻ - khi nào thiếu gạo thì mới ăn loại này.
- Ăn Nếp không có canh (thức ăn) mà vẫn ăn được, chỉ cần muối chấm cho mặn là ăn được - ăn thì nhanh no và no lâu (chắc bụng) ăn buổi sáng thì đi làm cả ngày tối về ăn tiếp cũng được.

- Gạo Tẻ thì ăn buổi sáng chỉ đến hơi trưa 11 - 12 h là đói rồi phải ăn tiếp - ăn thì phải cần canh (thức ăn).
- Trồng lúa Nãi (Lúa Mùa) thì tría vào tháng 5 và làm cỏ đến tháng 8 thì mới nghỉ và tháng 10 lại phải vào gặt. Không làm cỏ không có ăn (cỏ lên nhanh hơn Lúa). Như vậy một năm chỉ có một mùa.
- Hiện nay thôn bản dùng lúa Nhà nước cấp - lúa tẻ (năng suất nhiều hơn) vì thế bà con đều làm lúa này mà bỏ đi các loại lúa địa phương. Mỗi nhà trung bình chỉ có 1 đến 2 loại giống khác nhau, nhà nào còn làm được thì có 4 đến 5 loại và nhà nhiều nhất chỉ có 8 loại giống. Các loại giống họ trộn với nhau và trồng trên cùng một diện tích.
- Người Thanh (Thái đen) hiện vẫn trồng lúa Nãi (phát xung quanh ruộng), do không đủ đất để trồng vì thế, hộ nào làm nhiều chỉ đến 10 kg giống. Giống dùng để trồng thường là giống tổng hợp (Khẩu bông mạy) trộn nhiều loại kết hợp với nhau để trồng với mục đích là duy trì các loại giống.
- Nguyên nhân bỏ giống lúa bản địa là:
 - Do muốn thu hoạch nhanh (trồng lúa tẻ Nhà nước thu hoạch nhanh (3 tháng là thu hoạch được), mỗi năm trồng được 2 vụ (vụ chiêm và hè thu).
 - Năng suất hơn (Lúa bản địa đây có loại lúa Khẩu Pục cũng rất năng suất như lúa Nhà nước).
 - Không được phát Nãi, không còn rừng nữa - đất không có mà làm, làm nãi cũ thì không được ăn.

Hiện nay nhà ông Thiểu (Bản Sáng) trồng lúa Bản địa nhiều hơn là lúa Nhà nước, chủ yếu là lúa Khẩu Cái Nọi - Khẩu Bà Lão - Khẩu Bai, Khẩu Mộc.

Ở diện tích ruộng khoán - ruộng nãi trồng không đồng đều, người trồng lúa bản địa, người trồng lúa Nhà nước, nên không quản lý được

- So với lúa Nhà nước thì lúa Bản địa có khả năng chống chịu bệnh tốt hơn (không hay mắc bệnh, chỉ có Chim và Chuột phá).

- Lúa Nhà nước khi trở (ra đồng) hay bị thổi cỏ bông, còn lúa địa phương thì không mắc.
- Lúa bây giờ bị nhiều bệnh như Vàng lá, khô vằn, rầy nâu, thổi cỏ rể, thổi cỏ bông...
- Thời trước không có thuốc để phun - không có bệnh, chỉ đến khi trở thời tiết xấu thì bị mất mùa.
- Làm nếp nương thì năng suất thấp hơn làm lúa Nhà nước, 01 ha đất rẫy tương đương với 50 kg giống thì làm được 01 tấn lúa.
- Nấu nếp thì lâu hơn nấu gạo vì muốn ăn buổi sáng thì phải ngâm nếp từ tối hôm qua, muốn ăn buổi tối thì phải ngâm từ buổi sáng.
- Nấu nếp trên này người ta thường hong hơi - nếp được chín bằng hơi nên nấu rất lâu (nấu ít nhất phải mất 30 phút đến 1 tiếng đồng hồ) vì thế rất tốn củi - sau khi chín đổ ra đảo đi đảo lại và dùng quạt để quạt cho nguội vì để nóng thì khó vắt và để lâu nó ra mồ hôi dễ bị chua, sau đó bỏ vào cái ép để ăn cả ngày.
- Làm lúa nương thì làm tháng 4 đến tháng 10 mới có thu hoạch và phải đến tháng 10 năm sau mới có thu hoạch vụ tiếp theo.
- Làm vất vả hơn ruộng nước vì phải làm làm nãi mới, làm cỏ...
- Nếu mất mùa, con cháu bị ốm, không kịp làm thời vụ thì không đủ ăn.

9. Giải pháp thực hiện

- Làm các hệ thống ruộng bậc thang trên cao để chống xói mòn, cải tạo đất để có quỹ đất cho nhân dân trồng các loại giống lúa bản địa.
- Tìm hiểu các loại giống lúa bản địa có năng suất cao, ngon, thơm đầu tư, sản xuất một cách đại trà.